

CHẾ ĐỘ CHÍNH TRỊ VÀ TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI Ở ALGERIA HIỆN NAY

*Trần Thị Thái**

1. Chế độ chính trị

a. Hiến pháp

Hệ thống chính quyền dân chủ hiện nay của Algeria được xây dựng trên nền tảng pháp lý được quy định trong hiến pháp mới. Chính vì vậy để hiểu rõ hơn về hệ thống này, chúng ta phải bắt đầu từ việc xem xét bản hiến pháp.

Kể từ năm độc lập 1962 cho đến nay, Algeria đã có 2 bản hiến pháp chính thức (ban hành vào năm 1963 và 1976), và có 4 lần sửa đổi hiến pháp (vào các năm 1979, 1988, 1989 và 1996). Hiến pháp đầu tiên được thông qua trong cuộc trưng cầu dân ý vào tháng 8 năm 1963, ngay sau khi có sự ủng hộ và phê chuẩn của Đảng Mặt trận Giải phóng Dân tộc (FLN). Với mục đích hợp pháp hoá chế độ mới của Ben Bella, bản hiến pháp đã xác định Algeria là một nước theo chế độ XHCN, bảo tồn nền văn hoá Hồi giáo

của Algeria. Tuy nhiên, bản hiến pháp này chỉ tồn tại trong vòng hai năm và bị xoá bỏ bởi cuộc bạo động quân sự dưới sự chỉ huy của đại tá Huari Bumediën. Trong vòng 10 năm tiếp theo đó, Algeria không hề có một bản hiến pháp nào mặc dù các cơ quan đại diện cấp tỉnh và địa phương đã được thiết lập vào cuối những năm 1960 trong nỗ lực phân quyền của ngài Huari Bumediën. Vào năm 1976, bản hiến pháp mới đã được soạn thảo và cuối cùng được thông qua bằng một cuộc trưng cầu dân ý. Hiến pháp này tiếp tục xác định Algeria đi theo chế độ xã hội chủ nghĩa và duy trì truyền thống cách mạng của quốc gia, thiết lập các cơ cấu tổ chức chính phủ mới, trong đó có quy định thành lập một nghị viện duy nhất là Quốc hội nhân dân (APN- People's National Assembly) có chức năng lập pháp. Lần sửa đổi hiến pháp năm 1979 và 1988 đã khẳng định tiếp tục duy trì các chế độ thể chế trước đó, tuy nhiên chính phủ cũng đã tăng cường hơn vai trò của các ngành kinh tế tư nhân.

* Viện Nghiên cứu Châu Phi và Trung Đông

Hiến pháp sửa đổi tháng 2 năm 1989 đã thay thế cơ cấu nhà nước và cho phép các đảng chính trị tự do cạnh tranh, mở đường cho một chế độ dân chủ tự do. Lần sửa đổi này có mục đích làm thay đổi đường lối chế độ xã hội chủ nghĩa đã được thiết lập trước đây trong hiến pháp năm 1976 và hiến pháp sửa đổi của các năm 1979 và 1988. Sứ mạng lịch sử quan trọng của FLN và quân đội-những người bảo hộ cho cách mạng- đã bị giảm sút. Tuy nhiên, các tổ chức này vẫn giữ một vị trí đáng kể trong cơ quan lập pháp của chính phủ. Tuy vậy, những thay đổi trong bản Hiến pháp này đã không được chấp nhận rộng rãi. Chỉ trong vòng một tháng sau khi bản Hiến pháp mới được phê chuẩn, nhiều sĩ quan cao cấp trong quân đội đã đệ đơn xin từ chức khỏi FLN. Những vấn đề gây tranh cãi nhất bao gồm sự chia rẽ các tổ chức tôn giáo và nhà nước, sự từ bỏ đi theo đường lối xã hội chủ nghĩa và sự tự do hoá các hoạt động chính trị, trong đó cho phép thành lập các đảng chính trị độc lập. Hiến pháp sửa đổi năm 1989 đã ban hành một "môi trường luật pháp" trong đó nhấn mạnh vai trò của cơ quan hành pháp và đặc biệt chú trọng đến quyền lực của tổng thống. Tổng thống có quyền lực rất lớn, là tổng tư lệnh quân đội và có quyền bổ nhiệm hay bãi nhiệm thủ tướng theo ý muốn.

Hiến pháp sửa đổi năm 1996 bổ sung thêm những quy định mới về thể chế theo chế độ 2 viện, gồm Quốc hội nhân dân (389 thành viên) và một Hội đồng dân tộc (144 thành viên). Hiến pháp này mang tính chất dân chủ hoá và thân thiện hơn với kinh tế thị trường tự do.

Như vậy sau năm 1996, Algeria trở thành một nước có Nghị viện đa thể chế. Tất cả các đảng tồn tại phải được sự chấp thuận của Bộ Nội vụ. Hồi giáo là quốc giáo. Hiện nay, Algeria có hơn 40 đảng chính trị hợp pháp và theo hiến pháp thì không có một đảng chính trị nào được thành lập nếu nó dựa trên "sự khác biệt về tôn giáo, ngôn ngữ, chủng tộc, giới tính hay vùng miền"¹ với các nhóm khác.

b. Đặc trưng của chế độ chính trị: Tam giác quyền lực giữa quân đội, đảng phái và nhà nước

Ở Algeria, tất cả quyền lực quốc gia đều tập trung trong tay một số ít những đại biểu tinh tú của đất nước và trong số một tổ chức chọn lọc có đặc quyền. Cơ cấu chính trị này được mô tả như một tam giác quyền lực giữa quân đội, đảng chính trị và nhà nước. Tam giác này đã tồn tại từ lâu. Quân đội đã đóng vai trò chi phối cơ cấu chính trị Algeria.

+ Quân đội

Quân đội nhân dân Algeria là một lực lượng thiện chiến. Đây là lực lượng chính trị duy nhất được phép sử dụng quân sự để đảm bảo giữ vững an ninh quốc gia, hay nói một cách hình ảnh hơn, quân đội là "người lính gác cho cách mạng". Quân đội đã đóng vai trò then chốt cho sự phát triển kinh tế, chính trị của Algeria. Ngoài các vấn đề quốc gia, lực lượng này còn có quyền can thiệp vào các vấn đề khu vực và quốc tế. Trong các cơ quan chính trị của nhà nước đều có sự hiện diện của binh sĩ. Tác động của quân đội lên các tổ chức hành chính khu vực thậm chí còn mạnh hơn ảnh hưởng của thống đốc. Trước đây, quân đội chỉ can thiệp khi có tình huống

bất buộc để đảm bảo nền an ninh quốc gia. Tuy nhiên, vào tháng 1 năm 1992, quân đội đã nổi dậy huy bo cuộc bầu cử lần 2 của Mặt trận Hồi giáo Cứu thế, khi mà đảng này đang chiếm thế thượng phong. Dưới thời chính quyền Bumedien, quân đội là một lực lượng chính trị nòng cốt, phù hợp với quan điểm phát triển ổn định và an ninh của Bumedien. Còn chế độ của Tổng thống Ben Djedid đánh dấu sự thống nhất quyền lực trên toàn lãnh thổ. Dưới thời của ông, quân đội dần trở thành lực lượng chính trị chiếm ưu thế trong khi hai "đỉnh" còn lại của tam giác quyền lực ngày càng trở nên suy yếu.

+ **Đảng và Đảng phái:**

Algeria là nước có chính phủ đa đảng. Hiện nay có hơn 40 đảng chính trị hoạt động hợp pháp và đảng cầm quyền là Mặt trận giải phóng dân tộc (FLN). Hiến pháp đầu tiên năm 1963 ở Algeria công nhận FLN là một đảng duy nhất (Trong các năm trước cuộc cách mạng, đảng này là lực lượng thống nhất quốc gia và kêu gọi cuộc chiến chống lại thực dân Pháp. Với vai trò đi đầu trong cuộc chiến giành độc lập, FLN có một vị trí đặc quyền trong thể chế chính trị). Trong FLN, Đại hội đảng (Party Congress) là cơ quan quyền lực cao nhất, bao gồm các đại biểu toàn quốc, các đại diện từ nhiều tổ chức và hiệp hội chuyên nghiệp, các viên chức địa phương, khu vực, các nghị sĩ và chỉ huy quân đội. Đại hội quyết định chính sách chung của đảng, thông qua và duyệt lại các đạo luật, cuối cùng là bầu Tổng bí thư của đảng và Ủy ban trung ương. Ủy ban trung ương được chia làm nhiều hội đồng và chi phục vụ trong thời gian Đại hội đảng ngừng

họp. Tuy nhiên, đảng này đã dần mất đi ưu thế. Đấu tranh giữa các bè phái trong nội bộ đảng cũng như sự chuyên quyền của Tổng thống Bumedien đã ngấm ngấm phá hoại quyền lực của FLN. Trong suốt thập niên 1970, vai trò của FLN gần như trở thành thứ yếu. Tổng thống và nội các của ông đã đảm nhận nhiệm vụ hoạch định chính sách của đảng. Vào cuối những năm 1970, với việc tái xuất hiện các thể chế và các cuộc bầu cử, FLN lại trở thành một tổ chức chính trị quan trọng. Trong thập niên 1980, FLN đã bị mất uy tín do các vụ tham nhũng, cũng như sự kém năng lực trong lãnh đạo, kéo theo đó là sự xa rời nhân dân, xa rời thực tế của một bộ phận cán bộ ngày càng tăng. Vì vậy, FLN không còn được gọi là mặt trận dân tộc như chính cái tên của nó. Các chính sách cải cách của chính phủ và những khó khăn trong nền kinh tế đã dẫn đến tình trạng lạm phát vào giữa và cuối thập niên 1980. Cuộc bạo loạn vào tháng 10 năm 1988 đã chỉ ra rằng FLN đã mất đi vị trí của mình trong con mắt quần chúng nhân dân.

Lời kêu gọi cải cách hiến pháp của Ben Djedid là khởi nguyên dẫn đến sự sụp đổ của FLN. Hiến pháp sửa đổi năm 1989 đã xóa bỏ sự bá quyền chính trị của FLN. Hiến pháp sửa đổi lần này công nhận vai trò lịch sử của FLN, tuy nhiên FLN không còn được giữ vị trí độc quyền nữa mà bất buộc phải đua tranh như các đảng chính trị khác. Năm 2002 đã diễn ra cuộc bầu cử quốc hội tại Algeria để lựa chọn ra 389 nghị sĩ. Đảng Mặt trận giải phóng dân tộc cầm quyền giành được 199/389 số ghế, còn đảng Tập hợp quốc gia dân chủ giành được 48 ghế². Chính phủ mới

được thành lập trên cơ sở liên minh của hai đảng này.

Hiện nay Algeria có các đảng chính sau:

- Mặt trận giải phóng dân tộc (FLN-National Liberation Front)
- Tập hợp quốc gia dân chủ (RND-National Rally for Democracy)
- Phong trào xã hội vì hoà bình (MSP-Movement of Society for Peace)
- Tập hợp vì văn hoá và dân chủ (RCD-Rally for Culture and Democracy)
- Phong trào cải cách quốc gia (MRN-Movement for National Reform)
- Mặt trận các lực lượng xã hội CN (FFS-Front of Socialist Forces)
- Đảng Lao động (PT- Worker s Party)
- Mặt trận Dân tộc Algeria (FNA-Algerian National Front)

Hiện tại, đảng cầm quyền là Mặt trận Giải phóng dân tộc Algeria (FLN)

+ Nhà nước:

Khu vực nhà nước ảnh hưởng không rõ nét như đảng và quân đội nhưng đóng vai trò khá quan trọng trong môi trường chính trị, gây tác động trực tiếp đến sự phát triển của đất nước qua việc điều hành các chương trình liên quan tới phát triển kinh tế và ổn định chính trị. Từ cuối năm 1980, khu vực này đã cung cấp một nhóm các chuyên gia kỹ thuật cho cả chính quyền dân sự và quân đội. Hai nhánh quyền lực này đều phụ thuộc rất nhiều vào họ trong việc hiện đại hoá nền kinh tế Algeria. Tuy nhiên cùng thời gian này, khu vực này ngày càng bị suy yếu bởi

tư tương bè phái ngay trong chính nội bộ của mình.

c. Sự hình thành chính phủ đa đảng và chế độ bầu cử

- Sự hình thành chính phủ đa đảng:

Hiến pháp đầu tiên ở Algeria năm 1963 công nhận FLN là một đảng duy nhất, có vai trò đặc quyền trong thể chế chính trị và qua thực đảng này đã một mình nắm giữ quyền hành trong một thời gian khá dài. Hiến pháp sửa đổi năm 1989 cho phép các đảng chính trị tự do cạnh tranh và công nhận sự tồn tại của các đảng đối lập. Cuộc bầu cử khu vực và địa phương theo tính chất đa đảng đầu tiên được tổ chức vào tháng 6 năm 1990 có hơn 30 đảng chính trị tham gia. Đến cuộc tổng tuyển cử đa đảng cấp quốc gia tháng 12 năm 1991, con số này đã lên tới gần 60 đảng. Hiến pháp mới công nhận sự tồn tại hợp pháp của tất cả các tổ chức chính trị miễn là không có sự xâm phạm đến chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ. Cuộc bầu cử tháng 12 năm 1991 và cuộc bầu lại vòng 2 tháng 1 năm 1992 là cuộc thử nghiệm đầu tiên về hệ thống đa đảng trên phạm vi toàn quốc. Tất cả các đảng đăng ký đều có quyền tham gia tranh cử. Cuộc bầu cử đã diễn ra thông qua việc bỏ phiếu kín trên toàn quốc. Số ghế trong quốc hội được quyết định dựa trên cơ cấu tỉ lệ đại diện. Chỉ có 231 trong tổng số 430 ghế được bầu trong vòng thứ nhất của cuộc bầu cử với sự tham gia của 59% cử tri. Tuy nhiên, vòng hai của cuộc bầu cử đã bị huỷ bỏ vì cuộc bạo động của quân đội ngày 11 tháng 1 năm 1992. Hiện tại, Algeria có hơn 40 đảng chính trị hoạt động hợp pháp và có quyền cạnh tranh lẫn nhau.

-Chế độ bầu cử:

Chế độ bầu cử trước năm 1989 cho phép nhiều ứng cử viên tham gia nhưng tất cả họ đều phải thông qua sự xét duyệt của Đảng Mặt trận Giải phóng Dân tộc. Khu vực bầu cử được phân chia dựa trên cơ cấu tỉ lệ đại diện. Sự cho phép các đảng chính trị tự do cạnh tranh kể từ năm 1989 đã thách thức vai trò của FLN khi có nhiều ứng cử viên đến từ các đảng chính trị khác và dĩ nhiên họ không chịu sự kiểm soát từ FLN. Để giữ ưu thế chính trị của mình, FLN đã chi phối Quốc hội nhân dân thay đổi lại khu vực bầu cử, theo đó khu vực nông thôn - vốn vẫn được coi là thành trì của FLN - sẽ có nhiều ứng cử viên đại diện hơn. Sự thay đổi này đã làm dấy lên những lời chỉ trích gay gắt từ phía các đảng phái khác.

Theo cơ cấu tỉ lệ đại diện, đảng nào có được tuyệt đối đa số phiếu bầu sẽ nắm giữ tất cả các số ghế từ trung ương đến địa phương. Trong trường hợp không có đảng nào chiếm đại đa số phiếu tuyệt đối, đảng có đa số phiếu sẽ nắm giữ 51% tổng số ghế và số ghế còn lại sẽ được chia theo tỉ lệ cân xứng giữa các đảng nhận ít nhất 7% trong tổng số phiếu bầu.

Chế độ bầu cử mới này không hề có lợi cho FLN, trong khi FIS (Mặt trận Hồi giáo cứu thế) liên tiếp chiếm đại đa số phiếu bầu trong hai cuộc bầu cử (cuộc bầu cử địa phương tháng 6 năm 1990 và vòng 1 cuộc bầu cử toàn dân tháng 12 năm 1991). Vào tháng 5 và tháng 10 năm 1991, Quốc hội nhân dân đã phê chuẩn Luật bầu cử mới bổ sung thêm ghế, nâng tổng số ghế lên tới 430 ghế (vào năm 1976 chỉ có 216 ghế)³. Lần

bầu cử gần đây nhất là tháng 5 năm 2007, hai phần ba số ghế trong Hội đồng dân tộc được bầu bởi chính quyền các vùng và thành phố, số còn lại do tổng thống quyết định. Hội đồng dân tộc có nhiệm kỳ 6 năm, cứ 3 năm bầu lại một nửa số ghế của Hội đồng.

2. Vai trò của chế độ chính trị trong sự phát triển kinh tế- xã hội hiện nay ở Algeria

Algeria đang ở trong thời kỳ hoà bình, ổn định và tăng trưởng sau một thời gian dài bất ổn định chính trị và trì trệ kinh tế. Tổng thống Abdelaziz Bouteflika, với sự ủng hộ của người dân Algeria ngày càng có vai trò vững vàng hơn trong các sự kiện của đất nước. Chính phủ đã phát động một chương trình phát triển kinh tế, tập trung lượng đầu tư lớn vào cơ sở hạ tầng và mở cửa nền kinh tế. Algeria là một trong 5 nơi có nguồn trữ lượng khí đốt tự nhiên lớn nhất thế giới và là nước xuất khẩu thứ hai của thế giới về sản phẩm này với khai thác khí đốt đạt khoảng 70 tỷ m³/năm, khai thác dầu mỏ đạt 48 triệu tấn/năm. Dầu mỏ là nền tảng kinh tế của Algeria, chiếm khoảng 52% thu nhập ngân sách, 25% GDP và hơn 95% số tiền thu được do xuất khẩu⁴. Chính vì vậy, dầu khí tăng và sản lượng khí khai thác cũng tăng đã tạo điều kiện tài chính thuận lợi cho chương trình phát triển kinh tế xã hội của chính phủ: 60 tỉ USD được cam kết sẽ dùng cho đầu tư vào cơ sở hạ tầng và nhà ở, đồng thời cung cấp ngân sách cho dự án đường cao tốc Đông - Tây nối biên giới Morocco và Tunisia. Việc đầu tư này rất cần thiết vì tình trạng cơ sở hạ tầng hiện nay là cản trở chính với sự phát triển của đất nước này.

Nhờ những chính sách phát triển đúng đắn của chính phủ, nền kinh tế Algeria đã liên tục tăng trưởng theo từng năm ở tốc độ khá cao so với các nước trong khu vực và quốc tế. Tăng trưởng kinh tế năm 2001 là 5%, năm 2002 là 4,3%, năm 2003 là 6,8%, năm 2004 là 5,2%, năm 2005 là 5,8%. Thu nhập bình quân đầu người là 3443 USD⁵. Trong chiến lược phát triển kinh tế 5 năm 2004-2009, chính phủ Algeria thành lập khoảng 100.000 doanh nghiệp tư nhân, tạo sức sống mới cho nền kinh tế. Đóng góp của khu vực tư nhân vào GDP liên tục tăng và đã vượt phần đóng góp của khu vực nhà nước.

Chính phủ cũng đang dần tự do hoá các thành phần kinh tế chủ chốt như các ngành phục vụ công cộng và cơ sở hạ tầng, do đó các nhà đầu tư nước ngoài ngày càng có vai trò lớn hơn. Tuy nhiên, ngành công nghiệp dầu mỏ vẫn tiếp tục nằm trong sự kiểm soát của chính phủ. Algeria hiện có một trong những môi trường kinh tế vĩ mô ổn định nhất trên thế giới, với nguồn thu ngày càng tăng do giá dầu và khí đốt thế giới tăng và sản lượng khai thác không ngừng tăng lên. Ngành công nghiệp này đóng góp tới 60% tổng doanh thu quốc gia và chiếm tới 95% trong nguồn thu từ xuất khẩu. Tốc độ tăng trưởng kinh tế trong năm 2006 là 5,5% và năm 2008 là 6,7%, cán cân thương mại trong tình trạng xuất siêu và Ngân hàng trung ương Algeria đang hướng tới mục tiêu tích lũy ngoại tệ đến con số kỷ lục. Trong năm 2006, tỉ lệ lạm phát của Algeria là 3,5%. Hiện tại, chính phủ đang cố gắng tăng nguồn thu từ dầu khí để giảm gánh nặng nợ nước ngoài.

Chính phủ Algeria đã nỗ lực giải quyết các vấn đề xã hội, đạt được nhiều thành tựu trong thập niên qua. Trong khi 14% dân số Algeria (khoảng 4 triệu người) nằm trong diện đói nghèo vào năm 1995, con số này đã giảm tương đối do chi tiêu công cộng tăng và sự hồi phục của một số ngành kinh tế phi dầu mỏ góp phần làm tăng thu nhập của người dân. Tuổi thọ trung bình tăng từ 56 tuổi vào năm 1970 lên 71 tuổi vào năm 2002, tỉ lệ chết yểu của trẻ em chết dưới một tuổi giảm từ 120 trường hợp xuống 39 trường hợp trên 1000 trẻ em. Tình trạng giáo dục được cải thiện với tỉ lệ mù chữ ở đàn ông giảm từ 36% năm 1990 xuống 22% năm 2002 và 59% xuống 40% ở phụ nữ trong cùng thời kỳ.

Những cố gắng cải cách và ổn định hệ thống chính trị thời gian qua của chính phủ Algeria đã đem lại những tác động tích cực cho sự phát triển kinh tế, xã hội. Có thể nói sau một giai đoạn bị rối loạn về chính trị vào đầu những năm 1980, từ năm 1994 trở đi cùng với sự ổn định dần về chính trị thì các cải cách về kinh tế cũng được tiến hành. Do gánh nặng nợ nần nước ngoài, Algeria đã hợp tác với Quỹ Tiền tệ Quốc tế và Câu lạc bộ Pari để sắp xếp lại các khoản nợ nước ngoài và tiến hành cải cách kinh tế kể từ năm 1995. Các khoản đầu tư vào lĩnh vực dầu mỏ và khí đốt ngày càng tăng lên nhanh chóng, góp phần giảm tỷ lệ thất nghiệp và cải thiện mức sống của người dân.

Ngoại thương của Algeria cũng đã có sự điều chỉnh. Sau thoả thuận giúp đỡ ngắn hạn "stand-by Arrangements" dự phòng được Quỹ Tiền tệ Quốc tế chấp nhận từ tháng 1

năm 1995, việc nhập khẩu của Algeria đã không bị hạn chế về số lượng và đa phần các hạn chế về số lượng trong xuất khẩu cũng bị tháo bỏ. Nền ngoại thương của Algeria bắt đầu được mở cửa và tự do hoá.

Tuy nhiên, nền kinh tế của Algeria do phụ thuộc quá nhiều vào dầu mỏ nên trữ lượng của nguồn tài nguyên thiên nhiên này đang có nguy cơ bị cạn kiệt dần. Theo số liệu của British Petroleum đăng trong Tạp chí Thống kê năng lượng thế giới số ra tháng 6 năm 2004 thì trữ lượng dầu mỏ của Algeria sẽ bị cạn kiệt sau 16 năm nếu cứ duy trì tốc độ khai thác như vậy. Nền kinh tế phát triển dẫn đến sự cải thiện về mức sống, song nhìn chung tỷ lệ thất nghiệp vẫn còn cao, chiếm khoảng 14.1% dân số trong độ tuổi lao động (số liệu năm 2007), điều này đã phản ánh sự khó khăn và điểm yếu của chính phủ Algeria hiện nay. Giải quyết vấn đề công ăn việc làm cho người dân vẫn là mục tiêu mà đất nước này vẫn còn phải tiếp tục phấn đấu trong thời gian tới. Về lĩnh vực giáo dục, mặc dù Algeria là một nước có nền giáo dục tương đối tiên bộ so với nhiều nước châu Phi khác, song sự yếu kém của hệ thống giáo dục ngày càng thể hiện rõ ràng hơn trong việc phân bổ nguồn nhân lực không hợp lý,

sự thiếu cân bằng về giới và giữa các vùng đang là một vấn đề mà các nhà lãnh đạo Algeria phải tiến hành đưa ra các giải pháp để khắc phục. Với ngành y tế, dù người dân đã có thể tiếp cận với hệ thống dịch vụ chăm sóc sức khỏe, song sự lan tràn các bệnh truyền nhiễm cũng như các biện pháp phòng bệnh thiếu thốn và kém hiệu quả vẫn đang là một vấn đề nan giải. Các vấn đề nhà ở, nước sạch, ô nhiễm môi trường, an sinh xã hội đang trở nên ngày càng quan trọng vì nó trực tiếp ảnh hưởng đến phần lớn tầng lớp trung lưu và dân nghèo Algeria.

Hiện tại, chính phủ của Tổng thống Bouteflika đang có những bước đi ổn định theo hướng tích cực khi áp dụng khá thành công chính sách cải cách kinh tế, mở cửa, thu hút vốn đầu tư nước ngoài và huy động các nguồn lực trong nước. Tình hình an ninh chính trị dần đi vào ổn định, các chính sách hoà giải dân tộc kết hợp với phát triển kinh tế, xã hội đã làm cho mức sống của người dân được nâng lên một cách rõ rệt. Tất cả những điều này đang tăng thêm sức hút của Algeria đối với bên ngoài, tạo đà cho Algeria có thể hội nhập và hoà mình vào xu thế toàn cầu hoá kinh tế hiện nay của thế giới.

Chú thích:

¹ http://en.wikipedia.org/wiki/Politics_of_Algeria

² http://en.wikipedia.org/wiki/Politics_of_Algeria

³ http://en.wikipedia.org/wiki/Politics_of_Algeria

⁴ Nguyễn Thanh Hiền- Giới thiệu về Angiêri- Tạp chí Châu Phi Trung Đông, số 6 tháng 6, 2006.

⁵ *Algeria Country Brief*

Tài liệu tham khảo

1. Cao Liên, *Lịch sử 200 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới*. NXB Lao động. 2006.
2. Đỗ Đức Thịnh. *Lịch sử châu Phi*. NXB Thế giới. 2006
3. Nguyễn Đăng Dung- Bùi Ngọc Sơn, *thế chế chính trị*. NXB lý luận chính trị. 2004.
4. Chu Dương, *Thế chế nhà nước của các quốc gia trên thế giới*. NXB Tư pháp. 2005.
5. Đỗ Trọng Quang. *Các khuynh hướng hiện nay của đạo Hồi*. Tạp chí Châu Phi –Trung Đông. số 4, tháng 12. 2005.
6. Đỗ Trọng Quang. *Hồi giáo cực đoan và cuộc khủng bố ở Tây- Bắc Phi*. Tạp chí Châu Phi – Trung Đông số 3, tháng 11, 2005.
7. Nguyễn Thanh Hiền, *Giới thiệu về Angiêri*, *Tạp chí Châu Phi Trung Đông*. số 6 tháng 6. 2006.
8. Lương Thị Thoa. *Sự truyền bá đạo Hồi từ thế kỷ VII đến thế kỷ VIII*. Tạp chí Châu Phi Trung Đông, số 8 tháng 8, 2006.
9. Michael Bonner, Megan Reif & Mark Tessler; *Islam. Democracy and the State in Algeria*: Routledge. 2005.
10. http://en.wikipedia.org/wiki/Politics_of_Algeria
11. http://www.opendemocracy.net/democracy_power/africa_Islam/algeria_politics.
12. <http://www.infoplease.com/country/profiles/algeria/html>.
13. <http://www.photius.com/countries/algeria/government/index.html>
14. http://en.wikipedia.org/wiki/Economy_of_Algeria.
15. Algeria Country Brief